

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP XANH BỀN VỮNG SUGAT
VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP XANH BỀN VỮNG SUGAT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SUGAT VIETNAM SUSTAINABLE GREEN AGRICULTURE TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108704636

3. Ngày thành lập: 17/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 31, ngõ 38 phố Chu Huy Mân, tổ 8 , Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Nhà xưởng phục vụ sản xuất công nghiệp, ví dụ: nhà lưới, nhà màng,...	4102
2.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: - Kiểm soát loài sinh vật gây hại trên giống cây trồng; - Kiểm tra hạt giống, cây giống; - Cho thuê máy nông nghiệp có người điều khiển; - Hoạt động tưới, tiêu nước phục vụ trồng trọt.	0161
3.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511(Chính)
4.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
5.	Xây dựng nhà để ở	4101
6.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
7.	Xây dựng công trình điện	4221
8.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
9.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
10.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
11.	Xây dựng công trình thủy	4291
12.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
13.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
15.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
16.	Phá dỡ	4311

17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
19.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đầu giá)	4791
20.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đầu giá)	4799
21.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
22.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
23.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
24.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
28.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
29.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
30.	Bán buôn thực phẩm	4632
31.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
32.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
35.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)	4662
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
37.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
38.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
39.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
40.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
41.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299

43.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
44.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
45.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
46.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
47.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM VĂN ĐÔNG	Ngõ 5A, Đường Thanh Niên, Tô 7, Phường Chùa Hang, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	440.000	4.400.000.000	44,000	091743544	
			Tổng số	440.000	4.400.000.000	44,000		
2	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	Thôn Nội Xuân, Xã Mai Trung, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	121544873	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000		
3	HOÀNG HỮU NAM	Xóm Nội Cả, Thôn Cẩm Trang, Xã Mai Trung, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	460.000	4.600.000.000	46,000	121543049	
			Tổng số	460.000	4.600.000.000	46,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG HỮU NAM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *21/07/1984*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *121543049*

Ngày cấp: *23/09/2016*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Nội Cả, Thôn Cẩm Trang, Xã Mai Trung, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm Nội Cả, Thôn Cẩm Trang, Xã Mai Trung, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội